

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**TRẦN THỊ THANH TÂM**

**TÁC ĐỘNG CỦA VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG ĐỐI VỚI**  
**BIẾN ĐỔI ĐỊA- CHÍNH TRỊ KHU VỰC ĐÔNG Á**

Chuyên ngành: **Chính trị học**  
Mã số: **9310201.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

**HÀ NỘI - 2026**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS, TS Trần Thọ Quang  
2. TS Nguyễn Thu Hồng**

Phản biện:.....

.....

Phản biện:.....

.....

Phản biện:.....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia  
chăm luận án tiến sĩ họp tại . . . . .  
vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Hồng Kông được trao trả về Trung Quốc vào tháng 7/1997 theo chính sách “Một nước, hai chế độ”, một cam kết mang tính pháp lý về mức độ tự trị cao được quy định trong Tuyên bố chung Anh - Trung năm 1984. Kể từ sau cuộc trao trả năm 1997, hiệp ước này đã định hình thành “Tiểu hiến pháp” trên thực tế của Hồng Kông mang tên Luật Cơ bản. Theo Luật Cơ bản, Trung Quốc cam kết duy trì quyền tự trị, nhiều quyền tự do mà chính Đại lục cũng không có trong thời gian chuyển tiếp 50 năm, tới năm 2047. Mô hình “Một nước, hai chế độ” được thực hiện tương đối suôn sẻ trong thập kỷ đầu sau khi Hồng Kông trở về với Đại lục. Trong thời gian này, do sự chênh lệch trình độ phát triển khi Hồng Kông đã là nền kinh tế phát triển, “con Rồng” kinh tế của châu Á, thuộc nhóm các nền công nghiệp mới phát triển- NIEs trong khi Trung Quốc ở trạng thái đang phát triển, bắt đầu thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, Trung Quốc đã không can thiệp quá sâu và để cho Hồng Kông hoạt động gần giống như khi còn thuộc sự kiểm soát của Anh.

Với một xã hội ổn định và nền kinh tế năng động, Hồng Kông đã trở nên ngày càng thịnh vượng với cơ chế chính trị sau khi trở về Trung Quốc phần lớn không thay đổi. Hồng Kông đã đóng vai trò vừa trực tiếp, vừa trung gian then chốt cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc khi trở thành cầu nối thương mại sống còn đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu của Trung Quốc, cửa ngõ tài chính thiết yếu tạo thuận lợi cho dòng vốn ra vào Trung Quốc và là trung tâm tài chính lớn thứ ba thế giới (Sau New York và London). Các đặc trưng về thể chế riêng biệt của Hồng Kông dưới vị thế tự trị của Đặc khu hành chính mang đến một giải pháp thay thế thích hợp cho những hạn chế trong khuôn khổ thể chế và kinh tế của Trung Quốc đang cản trở các nhà đầu tư Trung Quốc và nước ngoài. Đây là mối quan hệ cộng sinh, đảm bảo quyền tiếp cận toàn cầu với độ mở ngày càng cao của nền kinh tế Trung Quốc. Trong ưu thế mà Hồng Kông có được, yếu tố tự thân của Hồng Kông là cơ bản, nhưng sự ủng hộ của Mỹ và các nước phương Tây khác bằng cơ chế ưu đãi đặc biệt cũng là nhân tố quan trọng, tạo ra sự khác biệt giữa Hồng Kông và các địa bàn khác.

Trong những năm gần đây, với những lo ngại an ninh từ làn sóng biểu tình tại Hồng Kông dưới dạng thức của “cách mạng ô dù” (2014) và với tiềm lực trong nước và vị thế quốc tế nâng cao, Trung Quốc đã mất “kiên nhẫn chiến lược” đối với vấn đề Hồng Kông khi không thể “đợi” đến năm 2047 để thu hồi Hồng Kông hoàn toàn như cam kết đã ký với các nước năm 1984 và theo Luật Cơ bản năm 1992 (theo đó, Hồng Kông được quyền tự trị trong 50 năm tiếp theo sau khi trở về Trung Quốc). Bằng nhiều cách thức khác nhau, Trung Quốc liên tục mở rộng quyền kiểm soát chính trị, can dự vào quá trình kinh tế, gây ảnh hưởng đến quyền tự trị toàn diện của Hồng Kông dù phần nào đó vẫn tiếp tục thúc đẩy quyền tự do về kinh tế để duy trì chức năng của thành phố này như một trung tâm tài chính bên ngoài và “trạm trung chuyển” hàng hóa, đầu tư quốc tế vào Đại lục. Ngày 30/6/2020, Luật An ninh quốc gia cho Hồng Kông (gọi tắt là Luật An ninh), sau khi được Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc (Nhân đại - Quốc hội Trung Quốc) biểu quyết thông qua, đã chính thức đưa vào Luật cơ bản của Hồng Kông. Đây được coi là công cụ để Trung Quốc đảm bảo “ổn định” xã hội Hồng Kông. Luật an ninh quốc gia có tiến trình ban hành chỉ mất hơn 1 tháng, được cho là đã bỏ qua quyền cơ quan lập pháp Hồng Kông và không tiến hành tham vấn rộng rãi tại Hồng Kông, nên đã vấp phải sự công kích mạnh mẽ của giới thực hành dân chủ ở Hồng Kông khi được Trung Quốc ban hành. Những lý do giới này đưa ra là: Luật có tính chất khắc nghiệt hơn so với dự thảo Luật dẫn độ, xói mòn Điều 23 Luật Cơ bản và làm lung lay nguyên tắc “một nước, hai chế độ”, “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông” và tính độc lập tư pháp của Hồng Kông. Ngày 7/7/2020, để thực hiện Luật An ninh, Trung Quốc đã khai trương Văn phòng Bảo vệ An ninh Quốc gia của Chính quyền Nhân dân Trung ương tại Đặc khu Hành chính Hồng Kông (HKSAR). Theo Luật An ninh mới, Văn phòng này chịu trách nhiệm phân tích và đánh giá những diễn biến liên quan đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia ở Hồng Kông, đưa ra các ý kiến và đề xuất về những chiến lược lớn và chính sách quan trọng, đồng thời giám sát, hướng dẫn, điều phối và hỗ trợ đặc khu đảm nhận các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Văn phòng trên cũng thu thập và phân tích tin tình báo và các thông tin về an ninh quốc gia, xử lý các hành động vi phạm đe dọa đến an ninh quốc gia.

Những nỗ lực cứng rắn của Trung Quốc nhằm can dự sâu rộng vào tình hình chính trị nội bộ của Hồng Kông nhằm kiềm chế đặc khu này đã và đang tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị, suy giảm nghiêm trọng năng lực phát triển, gây ra sự bất ổn và tổn hại đến niềm tin đã có từ lâu đối với quyền tự trị của Hồng Kông. Mặt khác, vấn đề Hồng Kông kéo dài hơn 10 năm qua gây ảnh hưởng lớn đến không chỉ Hồng Kông mà toàn bộ khu vực châu Á. Trong thời gian dài, Hồng Kông không chỉ là một thành phố lớn - trung tâm kinh tế độc lập, tách biệt mà còn là một mắt xích quan trọng trong cấu trúc an ninh, kinh tế và chiến lược của Đông Á; điều này tác động đến môi trường đầu tư, dòng chảy tài chính quốc tế, cấu trúc liên kết khu vực, cũng như làm sâu sắc thêm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại đây. Theo đó, việc nghiên cứu vấn đề Hồng Kông không thể chỉ dừng lại ở góc độ chính trị nội bộ hay pháp lý, mà cần được tiếp cận trong mối quan hệ hữu cơ với biến đổi địa - chính trị khu vực. Các biến động từ năm 2014 đến nay (đặc biệt sau Luật An ninh quốc gia 2020) cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trong tư duy và hành xử chiến lược của Trung Quốc, nên vấn đề Hồng Kông cần được phân tích sâu sắc hơn dưới góc độ chính trị học và địa chính trị khu vực, từ đó, làm rõ mối quan hệ giữa chính trị nội bộ - chiến lược quốc gia - trật tự khu vực - chủ đề còn thiếu những nghiên cứu hệ thống ở Việt Nam.

Cùng với đó, trên phương diện khoa học, tuy rằng thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến vấn đề Hồng Kông, song phần lớn các nghiên cứu này tập trung vào từng khía cạnh riêng lẻ như cải cách chính trị, phong trào dân chủ, chính sách của Trung Quốc, hoặc phản ứng của các nước phương Tây; tiếp cận vấn đề Hồng Kông từ góc độ dân chủ - nhân quyền hoặc cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ; tập trung làm rõ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia và tính tất yếu của việc điều chỉnh mô hình quản trị Hồng Kông trong bối cảnh mới. Ở Việt Nam, số lượng công trình nghiên cứu chuyên sâu về Hồng Kông còn hạn chế, chủ yếu dừng ở mức độ bài viết, báo cáo hoặc nghiên cứu đơn ngành, chưa có nhiều công trình tiếp cận vấn đề này một cách hệ thống dưới góc độ chính trị học và địa - chính trị khu vực. Quan trọng hơn, hiện vẫn còn thiếu vắng các công trình khoa học nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về tác động của vấn đề Hồng Kông

đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á, nhất là từ sau năm 2014. Khoảng trống nghiên cứu thể hiện ở việc chưa làm rõ được mối liên hệ biện chứng giữa biến động chính trị tại Hồng Kông với sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc, sự can dự của các nước lớn, cũng như những chuyển dịch trong cấu trúc an ninh và phát triển của khu vực Đông Á.

Mặt khác, nội dung của chủ đề Hồng Kông luôn mang giá trị thực tiễn quan trọng đối với đất nước đang phát triển như Việt Nam. Là một quốc gia nằm trong khu vực Đông Á - Đông Nam Á, Việt Nam chịu tác động trực tiếp và gián tiếp từ những biến động địa chính trị trong khu vực. Việc nghiên cứu vấn đề Hồng Kông giúp Việt Nam nhận diện rõ hơn xu hướng điều chỉnh chiến lược của các nước lớn, cách thức xử lý các điểm nóng chính trị, cũng như những hệ lụy của can dự quốc tế đối với ổn định và phát triển. Từ đó, nghiên cứu có thể cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định chính sách đối ngoại, an ninh và phát triển của Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới đang biến động nhanh chóng, phức tạp. Từ những lý do khoa học và thực tiễn, chúng tôi chọn vấn đề *“Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa- chính trị khu vực Đông Á”* làm luận án Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Chính trị học.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục tiêu nghiên cứu**

Nghiên cứu, làm rõ vấn đề Hồng Kông với những biến động chính trị tại đây từ năm 2014 đến nay và sự tác động đối với an ninh, phát triển, tạo nên những biến đổi địa - chính trị của khu vực Đông Á. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Một là*, Làm rõ vấn đề Hồng Kông và bản chất vấn đề Hồng Kông.

*Hai là*, Đánh giá tác động của biến động chính trị tại Hồng Kông thời gian qua đối với mô hình phát triển của Hồng Kông và của chính Trung Quốc.

*Ba là*, Đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển và biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á.

*Bốn là*, đề xuất các đối sách cần thiết cho Việt Nam trước biến động của vấn đề Hồng Kông.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu, câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Vấn đề Hồng Kông và tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Thời gian nghiên cứu: từ năm 2014 - khi các cuộc biểu tình quy mô lớn bắt đầu diễn ra khiến vấn đề Hồng Kông trở nên phức tạp, cho đến nay (thời điểm hoàn thành luận án).

Không gian, nội dung nghiên cứu: Luận án nghiên cứu trong phạm vi nội dung và không gian diễn biến chính trị tại Hồng Kông và tác động của vấn đề này đối với khu vực Đông Á.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là hệ thống các quan điểm và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị, về nhà nước, chính quyền, đảng cầm quyền; Những nhận định, đánh giá của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính trị quốc tế cũng như các quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một cách chọn lọc các lý thuyết chính trị học và chính trị quốc tế hiện đại. Cụ thể: luận án vận dụng lý thuyết thể chế chính trị để phân tích cách thức tổ chức và vận hành quyền lực trong mô hình ‘một quốc gia, hai chế độ’; đồng thời kết hợp với lý thuyết về chủ quyền và quyền lực nhà nước để làm rõ cách tiếp cận của chính quyền trung ương Trung Quốc đối với vấn đề chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và đảm bảo ổn định an ninh chính trị.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của vấn đề Hồng Kông và mối liên hệ của nó với biến đổi địa-chính trị khu vực Đông Á. Luận án cũng vận dụng các phương pháp thống kê, so sánh và phân tích chính sách để đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với quan hệ giữa các chủ thể trong khu vực. Đồng thời, nhằm nâng cao tính khoa học và chiều sâu phân tích, luận án bổ sung một số phương pháp nghiên cứu hiện đại như: phương pháp nghiên cứu tình huống, trong đó coi Hồng

Kông là một trường hợp điển hình trong cạnh tranh địa-chính trị khu vực; phương pháp phân tích địa-chính trị để làm rõ sự điều chỉnh và cạnh tranh chiến lược của các nước lớn tại Đông Á; phương pháp phân tích diễn ngôn và văn bản chính sách để nhận diện lập trường của các chủ thể liên quan; và phương pháp phân tích kịch bản nhằm đánh giá các khả năng phát triển và tác động lâu dài của vấn đề Hồng Kông đối với cấu trúc địa-chính trị khu vực Đông Á.

### **5. Đóng góp mới của luận án**

Luận án đã góp phần làm rõ bản chất của vấn đề Hồng Kông trong bối cảnh lịch sử và chính trị đương đại, coi đây là một vấn đề phức hợp, chịu sự chi phối đồng thời của mô hình “một quốc gia, hai chế độ”, các nhân tố nội sinh của Hồng Kông và những tác động từ môi trường khu vực và quốc tế. Cách tiếp cận này giúp nhận diện đầy đủ hơn động lực và tính chất của vấn đề Hồng Kông, qua đó góp phần bổ sung cách nhìn mang tính hệ thống và dài hạn.

Luận án đã phân tích và đánh giá một cách hệ thống mục tiêu chiến lược của Trung Quốc đối với Hồng Kông, làm rõ nội dung, phương thức triển khai và tác động của các mục tiêu này đối với ổn định chính trị, phát triển kinh tế – xã hội và mô hình quản trị của Hồng Kông. Qua đó, chỉ ra vai trò và vị trí địa - chiến lược đặc biệt quan trọng của Hồng Kông đối với Trung Quốc, với khu vực và thế giới, không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, an ninh và đối ngoại.

Luận án làm rõ nguồn gốc căn bản của những bất ổn chính trị tại Hồng Kông thời gian qua, trong đó nhấn mạnh sự tương tác giữa các yếu tố nội tại của Hồng Kông với sự can dự của các chủ thể bên ngoài, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ, truyền thông quốc tế, các tổ chức tôn giáo và các yếu tố gắn với “cách mạng màu”. Đây là đóng góp mới trong việc lý giải chiều sâu và tính phức tạp của các biến động chính trị tại Hồng Kông cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm cho các nước trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trong đó có Việt Nam.

Luận án nghiên cứu, đánh giá có hệ thống quá trình biến động chính trị tại Hồng Kông từ năm 2014 đến nay và phân tích tác động của các biến động này đối với mô hình phát triển của Hồng Kông cũng như đối với chính Trung Quốc. Kết quả nghiên cứu cho thấy những điều chỉnh

quan trọng trong phương thức quản trị của chính quyền Trung ương, mối quan hệ giữa trung ương và địa phương, cũng như định hướng phát triển của Trung Quốc trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở tiếp cận từ góc độ khu vực và quốc tế, luận án đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với môi trường an ninh, phát triển, tạo ra những biến đổi địa – chính trị ở khu vực Đông Á. Qua đó, luận án góp phần làm rõ mối liên hệ giữa vấn đề Hồng Kông với cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và sự điều chỉnh trong cấu trúc quyền lực khu vực.

Từ các kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất một số hàm ý chính sách có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong việc theo dõi, đánh giá và ứng xử trước những biến động liên quan đến vấn đề Hồng Kông, góp phần bảo đảm an ninh, ổn định và phát triển của Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động.

## **6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn và đóng góp của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Nghiên cứu vấn đề Hồng Kông và tác động của nó đối với môi trường địa - chính trị khu vực giúp có cái nhìn toàn diện và sâu sắc về một trong những vấn đề chính trị quan trọng của Trung Quốc, cung cấp những minh chứng khoa học cho việc làm rõ những đặc điểm của cục diện địa chính trị khu vực Đông Á trong bối cảnh sự trỗi dậy và gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ của Trung Quốc và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực.

Đề tài góp phần bổ sung, làm rõ cơ sở lý luận về quan hệ quốc tế, về mối quan hệ giữa các chủ thể quan hệ quốc tế trong đó có quan hệ giữa các nước lớn với nhau, quan hệ giữa chủ thể vùng lãnh thổ với các quốc gia dân tộc; về và cách mạng màu trong quan hệ quốc tế, những hệ lụy và cách thức xử lý, cũng như kinh nghiệm về xử lý các điểm nóng chính trị.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Đề tài góp phần cung cấp các minh chứng để đánh giá quá trình biến động chính trị của Hồng Kông thời gian từ năm 2014 đến nay, trong đó bao gồm: quá trình can dự của Trung Quốc vào Hồng Kông; quá trình đấu tranh chống can dự của người dân và các lực lượng chính trị tại Hồng Kông; sự can dự, phản ứng của các lực lượng quốc tế; cũng như

đánh giá, phân tích hậu quả của những biến động chính trị đối với Hồng Kông, Trung Quốc, với môi trường quốc tế, đặc biệt là đối với môi trường an ninh, phát triển của khu vực Đông Á.

Hồng Kông là một đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam cả về chính trị - ngoại giao lẫn thương mại - đầu tư. Vì thế, việc nghiên cứu làm rõ vấn đề Hồng Kông và những tác động đến khu vực, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam không chỉ góp phần tạo sự chủ động cho Việt Nam trước tác động của vấn đề Hồng Kông, mà còn giúp ích cho việc hợp tác hiệu quả hơn với Hồng Kông nói riêng và Trung Quốc nói chung.

## **7. Kết cấu luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Các công trình nghiên cứu, và Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương:

### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN “TÁC ĐỘNG CỦA VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG ĐỐI VỚI BIẾN ĐỔI ĐỊA- CHÍNH TRỊ KHU VỰC ĐÔNG Á”**

#### ***Phần 1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án***

1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

*Phần 2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết*

2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án

#### **2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết**

*Một là, Làm rõ bản chất vấn đề Hồng Kông.*

*Hai là, Đánh giá mục tiêu chiến lược của Trung Quốc tại Hồng Kông như thế nào, và mục tiêu đó có tác động gì đến Hồng Kông.*

*Ba là, Đánh giá tác động của biến động chính trị tại Hồng Kông thời gian qua đối với mô hình phát triển của Hồng Kông và của chính Trung Quốc.*

*Bốn là, Đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển và biến đổi địa chính trị khu vực Đông Á.*

*Năm là, các đối sách cần thiết của Việt Nam trước biến động của vấn đề Hồng Kông.*

#### **Tiểu kết chương 1**

## **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ BỐI CẢNH TRƯỚC KHI DIỄN RA BIẾN ĐỘNG CHÍNH TRỊ TẠI HỒNG KÔNG (TRƯỚC 2014)**

### **2.1. Cơ sở lý luận và khung lý thuyết phân tích áp dụng cho luận án**

2.1.1. Cách hiểu về “vấn đề Hồng Kông”

2.1.2. Khái niệm biến động địa - chính trị

2.1.3. Một số lý thuyết về biến động địa - chính trị

2.1.3.1. Chủ nghĩa hiện thực - tân hiện thực (Realism / Neorealism)

2.1.3.2. Chủ nghĩa tự do (Liberalism / Institutionalism)

2.1.3.3. Chủ nghĩa kiến tạo (Constructivism)

2.1.4. Lý luận về xung đột chính trị – xã hội và quản trị khủng hoảng trong các đặc khu hành chính

2.1.5. Những ảnh hưởng, tác động cơ bản của biến động địa - chính trị và quan điểm tiếp cận của thế giới

2.1.6. Khung phân tích áp dụng trong phân tích tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến động địa - chính trị khu vực Đông Á

2.1.6.1. Tiếp cận hệ thống lý thuyết chính trị học trong phân tích tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến động địa - chính trị khu vực Đông Á

2.1.6.2. Khung phân tích và mô hình nghiên cứu

**2.2. Tình hình bối cảnh quốc tế khu vực tác động đến vận động chính trị của Hồng Kông đầu thế kỷ XXI.**

2.2.1. *Sự vận động trong tương quan sức mạnh và quyền lực tại khu vực*

- Thứ nhất là sự vận động trong tương quan sức mạnh về kinh tế

- Thứ hai, sự vận động trong tương quan sức mạnh quân sự

- Thứ ba, sự thay đổi trong tương quan sức mạnh về công nghệ

- Thứ tư: xu hướng dịch chuyển phân tán quyền lực

2.2.2. *Sự vận động trong mẫu hình quan hệ tại khu vực*

- Quan hệ giữa các nước lớn: trở nên cạnh tranh ngày càng gay gắt và căng thẳng.

- Quan hệ nước lớn với nước vừa và nhỏ: Tăng cường quan hệ để gia tăng ảnh hưởng chính trị, lôi kéo và thúc giục chọn bên.

- Quan hệ giữa các nước vừa và nhỏ với nhau: Các nước vừa và nhỏ gia tăng gắn kết trong các cơ chế hợp tác đa phương

2.2.3. Sự vận động của các luật chơi an ninh - chính trị và sự cạnh tranh chiến lược nước lớn.

- Sự vận động của các luật chơi an ninh - chính trị
- Sự cạnh tranh chiến lược nước lớn.

### **2.3. Vị trí chiến lược của Hồng Kông tại châu Á- Thái Bình Dương và không gian kinh tế, chính trị thế giới**

2.3.1. Vị trí chiến lược của Hồng Kông.

2.3.2. Vị trí quan trọng của Hồng Kông trong tuyến hàng hải quốc tế

2.3.3. Vị trí, vai trò của Hồng Kông trong kinh tế, thương mại và đầu tư toàn cầu

### **2.4. Vai trò của Hồng Kông đối với sự phát triển của Trung Quốc.**

2.4.1. Vai trò kết nối Trung Quốc đại lục với thị trường tài chính toàn cầu, thúc đẩy đầu tư, điều phối thương mại

2.4.2. Thúc đẩy tham vọng của Trung Quốc đưa đồng nhân dân tệ được chấp nhận trên toàn cầu

2.4.3. Vai trò trong các chiến lược, sáng kiến lớn của Trung Quốc

2.4.4. Vai trò quan trọng đối với môi trường an ninh của Trung Quốc

### **Tiểu kết chương 2**

## **CHƯƠNG 3: NHỮNG DIỄN BIẾN CHÍNH TRỊ TẠI HỒNG KÔNG TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY**

### **3.1. Diễn biến cơ bản và nguồn gốc của biến động chính trị của Hồng Kông**

3.1.1. *Diễn biến vận động chính trị của Hồng Kông trong thời gian gần đây*

#### **3.1.2. Nguồn gốc những diễn biến chính trị tại Hồng Kông**

Một là, Trung Quốc đã chủ động chuyển hoạt động sản xuất từ Hồng Kông sang Đại lục ngay sau khi được bàn giao.

Hai là, dòng người từ Trung Quốc đại lục không ngừng đổ sang Hồng Kông sau khi bàn giao lãnh thổ bằng một chủ trương được tính toán cụ thể, từ đó dẫn đến sự thay đổi về văn hóa và ngôn ngữ của đặc khu.

Ba là, theo “phiên bản” được xây dựng từ thế kỷ XIX, Hồng Kông sẽ trở thành một thành phố tư bản. Tuy nhiên, Chính phủ Trung ương đã

áp dụng nguyên tắc tài chính cứng nhắc và thiếu cơ sở vững chắc trong việc điều tiết phân phối thu nhập.

*Bốn là*, có những nguồn gốc xã hội khác khiến Hồng Kông xuất hiện tranh chấp chính trị:

*Năm là*, Hồng Kông sánh ngang với Paris và Singapore về mức độ chi phí sinh hoạt đắt đỏ nhất thế giới.

### **3.2. Phản ứng của Trung Quốc đối với diễn biến chính trị tại Hồng Kông**

#### *3.2.1. Mong muốn chung của người dân Hồng Kông*

*Trước hết*, người dân Hồng Kông muốn duy trì mô hình “Một nước, hai chế độ”

*Thứ hai*, người dân Hồng Kông muốn một chính quyền có trách nhiệm hơn nhằm giải quyết các vấn đề như giá nhà ở quá đắt đỏ và sự dịch chuyển xã hội bị chững lại

#### *3.2.2. Quan điểm nền tảng chi phối chính sách của Chính phủ Trung Quốc với Hồng Kông*

(1) Hồng Kông phải do những người yêu nước quản lý (điều này cho thấy sự không khoan nhượng đối với lực lượng đấu tranh dân chủ hiện nay);

(2) Chính phủ Trung ương có thẩm quyền bổ nhiệm trưởng đặc khu và các quan chức chủ chốt (chứ không phải người dân bầu trực tiếp, điều này dẫn tới sự xói mòn quyền tự trị của chính quyền Hồng Kông);

(3) Hệ thống luật pháp, các cơ chế thực thi và hệ thống luật bảo vệ an ninh quốc gia cần được hoàn thiện.

(4) Hồng Kông phải hội nhập tốt hơn với Vùng vịnh lớn chứ không tồn tại riêng rẽ, độc lập như hiện nay

(5) Giới công chức và giới trẻ Hồng Kông cần được tăng cường giáo dục quốc gia và vun đắp tinh thần yêu nước

#### *3.2.3. Phương châm giải quyết vấn đề Hồng Kông hiện nay của Chính phủ Trung Quốc*

*Một là*, Chính phủ Trung ương sẽ giữ vững nguyên tắc “Một nước, hai chế độ”.

*Hai là*, tình hình Hồng Kông đã trở thành vấn đề phức tạp, là vấn đề riêng của Trung Quốc nhưng có sự can dự quốc tế và có tầm ảnh hưởng

toàn cầu, do vậy cần chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với những tình huống xấu nhất.

*Ba là*, Chính phủ Trung ương và cơ quan đại diện tại Hồng Kông phải khắc phục ba nhận thức sai lầm là Hồng Kông không có vai trò gì, Hồng Kông đã không thể cứu được nữa và trường đặc khu không có năng lực cầm quyền.

*Bốn là*, đối mặt với bốn thách thức nội tại của Hồng Kông và sự tương tác từ phía Hoa Kỳ và phương Tây: dư luận, bạo lực, chính trị và kinh tế khiến Hồng Kông trở nên hỗn loạn.

*Năm là*, giữ vững niềm tin - tin tưởng Chính phủ Trung ương và chính quyền đặc khu có thể xử lý tốt vấn đề này

*Sáu là*, sử dụng toàn diện các biện pháp trên sáu lĩnh vực: pháp luật, tổ chức, ngoại giao, kinh tế, chính trị và dư luận.

#### *3.2.4. Chính sách cụ thể của Chính phủ Trung Quốc đối với Hồng Kông*

Trong 24 năm kể từ khi Hồng Kông được trao trả cho Đại lục, chính sách của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông được đề ra tương ứng với những giai đoạn sau:

(1) Giai đoạn 1997-2003, chính sách cơ bản của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông là “không can thiệp” mà theo cách nói của Chủ tịch Trung Quốc Đặng Tiểu Bình là “nước sông không phạm nước giếng”.

(2) Giai đoạn 2003-2007, nội dung cốt lõi trong chính sách của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông vẫn là “không can thiệp”, nhưng được bổ sung ba từ: “có hành động”.

(3) Giai đoạn từ năm 2007 đến nay, chính sách của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông đã được điều chỉnh thành “tích cực điều hành và điều hành hiệu quả”.

### **3.3. Phản ứng của một số quốc gia đối với vấn đề Hồng Kông**

#### *3.3.1. Phản ứng của Hoa Kỳ*

Dựa trên Đạo luật Chính sách Hoa Kỳ – Hồng Kông (1992), Hoa Kỳ coi Hồng Kông là thực thể riêng biệt với Trung Quốc nếu duy trì mức độ tự trị cao. Ủng hộ dân chủ và nhân quyền là nguyên tắc trong chính sách đối ngoại Hoa Kỳ với Hồng Kông. Hoa Kỳ công bố quyền ưu đãi thương mại cho Hồng Kông nhưng gắn chặt với điều kiện bảo đảm tự trị.

Năm 2019, Hoa Kỳ thông qua Đạo luật Tự trị Hồng Kông, trong đó cho phép: Trừng phạt cá nhân, quan chức liên quan đến việc làm suy yếu quyền tự trị; Trừng phạt các tổ chức tài chính giao dịch với các cá nhân này; Đình chỉ ưu đãi thương mại, xuất khẩu công nghệ cao, ngừng bán vũ khí.

Sau khi Trung Quốc thông qua Luật An ninh Quốc gia Hồng Kông (2020), Hoa Kỳ đã: Chính thức chấm dứt quy chế đặc biệt (14/7/2020); Áp đặt các gói trừng phạt liên tiếp (2020–2021); Mở rộng danh sách trừng phạt thêm 24 quan chức (3/2021). Và tuyên bố nếu Hồng Kông mất vị thế thuế quan độc lập sẽ áp dụng quy chế như với Trung Quốc đại lục.

*3.3.2. Phản ứng của một số quốc gia và tổ chức quốc tế khác đối với quá trình biến động chính trị tại Hồng Kông*

Hàn Quốc, Nhật Bản: bày tỏ quan ngại, nhấn mạnh duy trì mức độ tự trị cao và ổn định.

Anh, Ôxtrâyliya, Canada, Niu Dilân, Đức, Pháp, Ailen: Đình chỉ hiệp ước dẫn độ với Hồng Kông; Siết xuất khẩu thiết bị nhạy cảm; Nói lỏng chính sách thị thực, hỗ trợ người Hồng Kông di cư.

Liên minh châu Âu (EU): cảnh báo hậu quả, xem xét trừng phạt và hạn chế xuất khẩu.

G7 và Five Eyes: ra tuyên bố chung chỉ trích việc làm suy yếu dân chủ và quyền tự trị.

NATO: cho rằng Luật An ninh Quốc gia làm suy yếu tự do và pháp quyền tại Hồng Kông.

Các nước ASEAN không lên tiếng do nguyên tắc không can thiệp và lợi ích kinh tế với Trung Quốc. Một số nước như Campuchia, Lào, Myanmar, Philippines ủng hộ chủ quyền Trung Quốc.

Triều Tiên: ủng hộ Luật An ninh Quốc gia, chỉ trích Hoa Kỳ.

Bêlarút (đại diện 70 nước tại Hội đồng Nhân quyền LHQ): khẳng định Hồng Kông là vấn đề nội bộ Trung Quốc, phản đối can thiệp bên ngoài.

**3.4. Ảnh hưởng của biến động chính trị đối với Hồng Kông và Trung Quốc**

*3.4.1. Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển của Trung Quốc*

Một là, các cuộc biểu tình quy mô lớn liên tiếp diễn ra tại Hồng Kông trong thời gian qua, khiến Chính phủ Trung ương Trung Quốc và

chính quyền Hồng Kông buộc phải tìm cách trấn an các doanh nghiệp và thị trường

*Hai là*, sức ép chính trị của Trung Quốc đối với các doanh nghiệp làm xói mòn các quyền tự do kinh tế của Hồng Kông.

*Ba là*, các biện pháp cứng rắn của Chính phủ Trung ương làm giảm sút hiệu lực hoạt động của bộ máy tư pháp độc lập của Hồng Kông.

*Bốn là*, vị trí then chốt của nhiều yếu tố làm nên thành công của Hồng Kông sẽ đổ vỡ.

*Năm là*, Ảnh hưởng đến chính sách neo tỷ giá đồng đôla Hồng Kông với đồng đôla Mỹ, được Hoa Kỳ ủng hộ từ năm 1973.

*Sáu là*, quyết tâm của những người biểu tình tại Hồng Kông và đặc biệt là sự ủng hộ rộng rãi của xã hội dành cho họ khiến cho Chính phủ Trung ương hết sức lo ngại.

*Bảy là*, số người được hỏi tự hào nhận mình là công dân Trung Quốc. Nhưng kể từ đó trở đi, con số này ngày một giảm.

*Tám là*, việc Hồng Kông mất trạng thái đặc biệt sẽ tác động sâu rộng lên thương mại toàn cầu, đồng thời thay đổi cách vận hành của các doanh nghiệp nước ngoài cũng như chính Trung Quốc.

*3.4.2. Những vấn đề đặt ra đối với an ninh chính trị và phát triển kinh tế của Hồng Kông*

*Thứ nhất*, kết cấu của nền kinh tế Hồng Kông đơn nhất và già cỗi, thực trạng các ngành dịch vụ truyền thống chiếm trên 90% nền kinh tế nên rất dễ bị tác động và ảnh hưởng của môi trường bên ngoài.

*Thứ hai*, dân số Hồng Kông đang bị già hóa nghiêm trọng, kết cấu nguồn nhân lực hết sức mất cân đối

*Thứ ba*, các ngành công nghiệp sáng tạo, khoa học công nghệ, công nghiệp hàng đầu của Hồng Kông dường như bị bỏ trống

*Thứ tư*, Hồng Kông không khai thác tốt ưu thế “Một nước, hai chế độ”.

*Thứ năm*, cho dù là trong quá trình phát triển kinh tế ở Hồng Kông hay hợp tác với Trung Quốc đại lục, giới doanh nhân Hồng Kông vẫn tồn tại tư tưởng “đánh nhanh rút nhanh”

### **3.5. Về bản chất vấn đề biến động chính trị ở Hồng Kông**

*Thứ nhất*, sự xung đột thể chế giữa hai mô hình pháp trị đối lập.

*Thứ hai*, sự gia tăng can thiệp của Trung Quốc trong quá trình “thu hồi sâu” Hồng Kông.

*Thứ ba*, tiến trình Trung Quốc gia tăng can thiệp vào các lĩnh vực chính trị, pháp luật và quản trị xã hội - đã làm suy giảm mạnh niềm tin của người dân Hồng Kông vào sự bền vững của mô hình “Một nước, hai chế độ”.

*Thứ tư*, tác động của bất bình đẳng kinh tế và khủng hoảng xã hội dài hạn. Biến động chính trị đã gây ảnh hưởng mạnh đến vị thế kinh tế vốn là ưu thế hàng đầu của Hồng Kông.

*Thứ năm*, tác động mạnh mẽ của cạnh tranh địa chính trị, đặc biệt là vai trò Hoa Kỳ.

*Thứ sáu*, tính chất quốc tế hóa của các phong trào phản kháng.

*Thứ bảy*, Luật an ninh quốc gia đánh dấu bước tái định hình căn bản trật tự chính trị Hồng Kông.

### **Tiểu kết chương 3**

## **CHƯƠNG 4: VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG Ở KHU VỰC ĐÔNG Á - HÀM Ý ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI**

### **4.1. Các kịch bản biến đổi chính trị ở Hồng Kông cùng những tác động tới nền tài chính toàn cầu và hàm ý chính sách cho Việt Nam**

*Kịch bản 1*: Tình trạng Hồng Kông ngày càng trở nên bất ổn, sự can thiệp của bên ngoài sâu rộng hơn.

*Kịch bản 2*: Các cuộc phản kháng tiếp diễn, nhưng Hồng Kông vẫn hoạt động đúng chức năng.

*Kịch bản 3*: Các cuộc phản kháng dần suy yếu, tình hình Hồng Kông ổn định trở lại.

Từ thực tế chính trị - xã hội Hồng Kông những năm gần đây, có thể nhận diện xu hướng tiêu biểu mang tính “ác kịch bản” (worst-case scenario) mà các nhà nghiên cứu và tổ chức quốc tế đã cảnh báo, đó là:

*Kịch bản: Tình trạng “siết chặt thể chế - rút vốn từng đợt”:*

*Kịch bản: Bất ổn tài chính và mất thanh khoản:*

*Kịch bản: Sự phân ly tài chính Trung - Tây:*

## ***4.2. Tác động và ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á.***

*4.2.1 Tác động đối với an ninh chính trị, giải quyết xung đột, điểm nóng an ninh trong khu vực*

Một là, vấn đề Hồng Kông làm gia tăng đối đầu ngoại giao - kinh tế giữa các cường quốc trong khu vực.

Hai là, vấn đề Hồng Kông làm tăng nguy cơ tính toán sai lầm và thiếu kênh giảm nhiệt căng thẳng khi có khủng hoảng khu vực (nhất là các điểm nóng cạnh tranh như Biển Đông, đảo Đài Loan...)

Ba là, vấn đề Hồng Kông khiến các nước Đông Á, nhất là các nước vừa và nhỏ có xu hướng lựa chọn chính sách cân bằng

Bốn là, vấn đề Hồng Kông làm gia tăng các nguy cơ an ninh phi truyền thống như: quản lý dòng người di cư, bảo vệ cộng đồng cư dân lưu vong, đối phó với thông tin sai lệch và đảm bảo an ninh mạng...

- Vấn đề Hồng Kông tác động đối với việc giải quyết các xung đột, điểm nóng trong khu vực theo các góc độ:

Một là, vấn đề Hồng Kông làm giảm độ tin cậy của kênh hòa giải quốc tế tại Hồng Kông.

Hai là, vấn đề Hồng Kông tạo gia tăng áp lực chuyển vai trò sang các trung tâm hòa giải khác do lo ngại tính trung lập và an toàn.

Ba là, vấn đề Hồng Kông làm gia tăng rủi ro tính toán sai trong khủng hoảng.

Bốn là, vấn đề Hồng Kông gây khó khăn, thậm chí ngăn chặn vai trò của cá nhân trung gian và các chuyên gia độc lập trong giải quyết các điểm nóng.

Năm là, Cách xử lý bất đồng chính trị nội bộ tại Hồng Kông gửi tín hiệu cứng rắn tới các bên tranh chấp,

Những tác động đó khiến các vấn đề xung đột, điểm nóng trong khu vực có xu hướng gia tăng, nguy cơ mất ổn định an ninh, chính trị tại khu vực.

*4.2.2. Tác động đối với mô hình liên kết, cấu trúc kinh tế khu vực Đông Á*

Thứ nhất, vấn đề Hồng Kông làm Thay đổi về vai trò thị trường vốn và chức năng huy động vốn (IPOs, listings, capital raising):

Thứ hai, vấn đề Hồng Kông tạo ra sự thay đổi về đặt trụ sở khu vực và lựa chọn dịch vụ tài chính, nghề nghiệp

Thứ ba, vấn đề Hồng Kông làm Thay đổi vai trò cung cấp các dịch vụ quản lý tài chính, mua bán tài sản và ngân hàng cá nhân cho nhóm cư dân giàu.

Thứ tư, vấn đề Hồng Kông tác động đến thay đổi lựa chọn nơi giữ vai trò trung gian pháp lý và trọng tài khu vực.

Thứ năm, vấn đề Hồng Kông làm thay đổi hệ thống Logistics, vận tải biển, vai trò cảng biển và chuỗi cung ứng trong khu vực.

Thứ sáu, vấn đề Hồng Kông tạo ra thay đổi trong chức năng tích hợp nội địa trong Vùng vịnh lớn (GBA):

*4.2.3. Ảnh hưởng đối với trật tự an ninh chính trị khu vực*

*4.2.4. Ảnh hưởng, tác động đến cạnh tranh quyền lực, cạnh tranh chiến lược nước lớn tại khu vực*

*4.2.5. Ảnh hưởng vấn đề Hồng Kông đến chiến lược phát triển, chính sách ngoại giao của các quốc gia Đông Nam Á*

4.3. Tác động, ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đến Việt Nam và hàm ý chính sách cho Đảng và Nhà nước Việt Nam.

*4.3.1. Khái lược quan hệ giữa Việt Nam và Hồng Kông*

*4.3.2. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam rút ra từ biến động chính trị tại Hồng Kông*

*4.3.2.1. Vấn đề Hồng Kông có sự can dự của các tổ chức tôn giáo*

*4.3.2.2. Vấn đề Hồng Kông mang “hình dáng” cuộc “cách mạng màu” do phương Tây can dự rõ rệt*

*4.3.2.3. Hồng Kông là địa bàn quan trọng của cạnh tranh chiến lược nước lớn, cụ thể là cạnh tranh giữa Trung Quốc- Hoa Kỳ.*

***4.3.3. Hàm ý cho Việt Nam***

4.3.3.1. Trên phương diện bảo đảm tình hình ổn định chính trị, xây dựng tầm nhìn dài hạn và khả năng kiểm soát các biến động khách quan

- Một là, tinh táo trước nguy cơ quốc tế hóa các bất ổn nội bộ

- Hai là, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thực hiện phát triển bao trùm

- Ba là, tinh táo trước âm mưu lợi dụng các vấn đề tôn giáo, nhân quyền

- Bốn là, xử lý hiệu quả các điểm nóng chính trị - xã hội, không để rơi vào bẫy “cách mạng màu”

- Năm là, thực hiện chính sách đối ngoại cân bằng, không để rơi vào thế kẹt trong cạnh tranh chiến lược nước lớn.

- Sáu là, chủ động định hình không gian chính sách linh hoạt, năng động cũng như tăng cường năng lực dự báo.

#### 4.3.3.2. Trên khía cạnh phát triển kinh tế - tài chính

*Thứ nhất*, những biến động chính trị kéo dài đã khiến vai trò của Hồng Kông như một trung tâm tài chính - dịch vụ quốc tế suy giảm tương đối.

*Thứ hai*, trong bối cảnh chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu đang được tái cấu trúc sâu sắc, vai trò của các trung tâm trung chuyên, vận tải và logistics có xu hướng được phân bổ lại giữa các không gian kinh tế trong khu vực.

*Thứ ba*, Hồng Kông có thể được coi là một trường hợp tham chiếu đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam trong việc thúc đẩy các mô hình không gian kinh tế đặc thù, nhất là các đặc khu và trung tâm tài chính - dịch vụ.

#### 4.3.3.3. Trên phương diện định hướng hội nhập quốc tế

Trước hết, về phương diện chính trị, vấn đề Hồng Kông cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của việc duy trì ổn định chính trị - xã hội và năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Về phương diện kinh tế, vấn đề Hồng Kông mở ra cho Việt Nam cơ hội để nhìn nhận lại vị trí của mình trong cấu trúc kinh tế khu vực và toàn cầu đang tái định hình.

Tuy nhiên, kinh nghiệm của Hồng Kông cho thấy việc xây dựng các trung tâm kinh tế - dịch vụ không thể tách rời yêu cầu ổn định chính trị và sự gắn kết với chiến lược phát triển quốc gia.

### **Tiểu kết chương 4**

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Biến động chính trị tại Hồng Kông trong những năm gần đây phản ánh sự va chạm phức tạp giữa các yếu tố thể chế, xã hội và kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Từ một trung tâm tài chính - thương mại năng động hàng đầu châu Á, Hồng Kông đã phải đối mặt với làn sóng bất ổn

chính trị sâu rộng, cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa ổn định chính trị, niềm tin thị trường và năng lực quản trị quốc gia. Việc phân tích nguyên nhân, tác động và bài học từ trường hợp này mang lại giá trị thực tiễn quan trọng cho Việt Nam, đặc biệt trong tiến trình hoàn thiện thể chế chính trị và bảo đảm phát triển bền vững.

Trước hết, kinh nghiệm Hồng Kông cho thấy nguồn gốc sâu xa của bất ổn chính trị thường bắt đầu từ những mất cân bằng xã hội và sự suy giảm niềm tin vào thể chế. Trong hơn hai thập kỷ sau khi trở về với Trung Quốc, mô hình “một quốc gia, hai chế độ” vừa là cơ hội vừa là thách thức. Sự phát triển nhanh của kinh tế thị trường không đi kèm với phân phối công bằng, khiến khoảng cách giàu nghèo ngày càng mở rộng. Tầng lớp trẻ cảm nhận rõ sự hạn chế về cơ hội việc làm và khả năng thăng tiến, trong khi giá nhà đất, chi phí sinh hoạt và sức ép cạnh tranh toàn cầu ngày càng lớn. Khi các vấn đề xã hội không được giải quyết thỏa đáng, cộng hưởng với ảnh hưởng truyền thông và can thiệp bên ngoài, các phong trào biểu tình dễ dàng bùng phát, dẫn đến rối loạn chính trị và xung đột xã hội.

Bên cạnh đó, mô hình quản trị mang tính phân quyền đặc thù khiến việc điều hòa lợi ích giữa trung ương và địa phương trở nên phức tạp. Khi cơ chế điều hành thiếu nhất quán, các quyết định chính trị dễ bị hiểu nhầm hoặc phản ứng tiêu cực từ xã hội. Việc ban hành Luật dẫn độ năm 2019 là một ví dụ điển hình về xung đột giữa ý chí chính trị và cảm nhận xã hội, từ đó tạo ra làn sóng phản kháng lan rộng. Bài học rút ra là trong các xã hội hiện đại, hiệu quả quản trị không chỉ phụ thuộc vào năng lực điều hành, mà còn ở khả năng tạo dựng niềm tin, đối thoại và đồng thuận xã hội.

Về phương diện kinh tế - tài chính, sự bất ổn chính trị đã tác động mạnh đến vị thế trung tâm tài chính của Hồng Kông. Nhiều tổ chức tài chính quốc tế, quỹ đầu tư và doanh nghiệp dịch vụ bắt đầu rút trụ sở hoặc phân tán hoạt động sang Singapore, Tokyo và các thành phố khác trong khu vực. Niềm tin của thị trường bị xói mòn, dòng vốn quốc tế biến động, và vai trò “cầu nối” giữa Trung Quốc đại lục với thế giới dần suy giảm. Đây là minh chứng cho tính phụ thuộc cao giữa ổn định thể chế và

sức hấp dẫn đầu tư. Khi chính trị không ổn định, dù nền kinh tế có tiềm lực mạnh đến đâu, khả năng duy trì vị thế quốc tế vẫn bị ảnh hưởng đáng kể.

Đối với Việt Nam, các bài học rút ra từ kinh nghiệm Hồng Kông có ý nghĩa sâu sắc trên nhiều phương diện.

*Trước hết*, việc duy trì ổn định chính trị - xã hội cần được xem là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển quốc gia. Ổn định không chỉ giúp củng cố niềm tin của người dân, mà còn là điều kiện tiên quyết để thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế. Song song với đó, Việt Nam cần chú trọng phát triển năng lực quản trị hiện đại, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng phản ứng nhanh của bộ máy nhà nước. Một hệ thống quản trị có khả năng lắng nghe, đối thoại và dự báo sớm biến động xã hội sẽ giúp ngăn ngừa các mâu thuẫn tiềm ẩn và giữ vững trật tự ổn định.

*Bài học thứ hai* là chú trọng phát triển bao trùm và công bằng xã hội. Kinh nghiệm Hồng Kông cho thấy sự chênh lệch thu nhập, bất bình đẳng cơ hội và sức ép sinh kế dễ trở thành điểm khởi phát bất ổn chính trị. Việt Nam cần kiên định mục tiêu tăng trưởng đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, cải thiện chính sách phúc lợi, giáo dục, nhà ở và việc làm cho thanh niên, qua đó củng cố lòng tin vào hệ thống chính trị.

*Bài học thứ ba* là tận dụng cơ hội từ sự dịch chuyển kinh tế khu vực nhưng kiểm soát chặt rủi ro tài chính. Khi Hồng Kông suy giảm vai trò trung tâm tài chính, dòng vốn và doanh nghiệp quốc tế có xu hướng tìm đến những môi trường ổn định hơn. Việt Nam có thể tận dụng cơ hội này bằng việc phát triển thị trường vốn, nâng cấp khuôn khổ pháp lý, và xây dựng các trung tâm dịch vụ tài chính ở Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng. Tuy nhiên, việc thu hút vốn cần đi kèm với cơ chế giám sát nghiêm ngặt, bảo đảm minh bạch, chống rửa tiền và ngăn ngừa luồng vốn đầu cơ ngắn hạn gây bất ổn vĩ mô.

*Cuối cùng*, duy trì cân bằng chiến lược trong quan hệ đối ngoại và tăng cường “sức đề kháng thể chế” là điều kiện bảo đảm cho Việt Nam phát triển bền vững. Trong môi trường khu vực đang biến động, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và đa phương hóa sẽ giúp Việt Nam vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa tránh bị cuốn vào cạnh tranh nước lớn. Đồng thời, cần phát huy sức mạnh nội sinh của xã hội, củng cố lòng yêu nước,

niềm tin vào thể chế và khả năng phản bác thông tin sai lệch trên không gian mạng - yếu tố từng bị lợi dụng để kích động bất ổn tại Hồng Kông.

Tổng thể, kinh nghiệm Hồng Kông nhấn mạnh rằng ổn định chính trị, phát triển kinh tế và đồng thuận xã hội là ba trụ cột không thể tách rời của một quốc gia hiện đại. Đối với Việt Nam, đây không chỉ là bài học cảnh báo mà còn là định hướng chiến lược: cần chủ động dự báo, phòng ngừa, đồng thời tận dụng các cơ hội từ biến động quốc tế để củng cố vị thế đất nước trong một thế giới đầy biến động.

Từ những biến động chính trị tại Hồng Kông, một số khuyến nghị mà Việt Nam cần lưu ý như sau:

*Một là*, về kinh tế, vị thế ngày càng suy giảm của cảng Hồng Kông và sân bay quốc tế Hồng Kông sẽ tạo thuận lợi để thúc đẩy vị thế kinh tế của các cảng biển và sân bay quốc tế tại Việt Nam. Đây là điểm đặc biệt quan trọng đối với chúng ta hiện nay. Cuộc cạnh tranh chiến lược Hoa Kỳ - Trung Quốc thông qua vấn đề Hồng Kông sẽ còn căng thẳng, vô cùng khó giải quyết, nên cần tiếp tục đánh giá để nhìn nhận những vận động mới nhằm tranh thủ những tác động tích cực, tránh những tác động tiêu cực.

*Hai là*, những tác động tích cực về kinh tế có thể đến khi làn sóng rút chạy khỏi Hồng Kông của các doanh nghiệp. Việt Nam cần nghiên cứu phương án tiếp cận các doanh nghiệp lớn cả trên lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư công nghệ, vận tải biển, bán lẻ, lĩnh vực quốc tế đến Việt Nam đầu tư; có thể tập trung vào Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng - nơi có độ mở kinh tế cao, được các doanh nghiệp quốc tế tín nhiệm.

*Ba là*, nghiên cứu phương án để tiếp nhận các mặt thiếu tích cực từ sự bất ổn kinh tế của Hồng Kông như: những khó khăn của cộng đồng người Việt ở Hồng Kông, các doanh nghiệp đặt nhà máy sản xuất tại Việt Nam nhưng trụ sở tại Hồng Kông, luồng vận chuyển quốc tế qua Hồng Kông hay môi trường tổng thể tại khu vực...

*Bốn là*, nghiên cứu, đánh giá kịch bản đã diễn ra tại Hồng Kông để phục vụ cho công tác đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” thông qua cuộc “cách mạng màu”, kinh nghiệm xử lý các vụ bạo loạn, biểu tình,

kinh nghiệm xử lý các bất ổn và mâu thuẫn xã hội trong quá trình biến đổi mạnh mẽ nền kinh tế.

Biến động chính trị tại Hồng Kông là một điển hình cho những thách thức của các nền kinh tế mở trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược nước lớn và sự can thiệp xuyên biên giới về tư tưởng, truyền thông và tổ chức xã hội. Với vị trí địa - chính trị nhạy cảm và mô hình phát triển định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam có thể rút ra những bài học sâu sắc từ các sự kiện tại Hồng Kông các phương diện, như vấn đề củng cố ổn định chính trị - xã hội; nâng cao năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh hội nhập, bảo đảm cân bằng giữa tự do, pháp trị và an ninh quốc gia. Từ kinh nghiệm Hồng Kông, Việt Nam cần xác định rõ rằng ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững. Song song với đó, cần tăng cường khả năng “tự điều chỉnh” của hệ thống chính trị, tránh sự can thiệp hoặc chi phối từ bên ngoài thông qua các kênh phi truyền thống như truyền thông xã hội, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ (NGO) hay doanh nghiệp xuyên quốc gia.

*Về nhóm kiến nghị, hàm ý chính sách:*

*Thứ nhất*, đối với việc bảo đảm ổn định tình hình chính trị, trật tự, an ninh và quản trị xã hội. Việt Nam cần tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực phản ứng chính sách. Việc nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính, nhất là ở cấp cơ sở, là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của người dân vào thể chế. Đồng thời, cần đẩy mạnh truyền thông chính sách, phản bác kịp thời thông tin sai lệch, đặc biệt trên không gian mạng - lĩnh vực từng được các thế lực lợi dụng để kích động “cách mạng màu” như trường hợp Hồng Kông. Chủ động nhận diện và phòng ngừa các hình thức “diễn biến hòa bình” và can thiệp phi truyền thống (phong trào phản đối Luật dẫn độ và các hoạt động biểu tình ở Hồng Kông mang đặc điểm của “cách mạng màu). Đồng thời, cần củng cố cơ chế giám sát, cảnh báo sớm các nguy cơ tương tự, nhất là thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về an ninh phi truyền thống và quản trị khủng hoảng xã hội.

Mặt khác, quản lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo. Hồng Kông cho thấy vai trò lưỡng tính của các tổ chức tôn giáo: nếu được định hướng tốt, họ có thể là lực lượng duy trì ổn định xã hội, song nếu bị

lợi dụng, họ có thể trở thành công cụ chính trị. Việt Nam cần tiếp tục chính sách “tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo”, song song với cơ chế tham vấn, đối thoại định kỳ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo hợp pháp. Điều này giúp tăng cường lòng tin xã hội, đồng thời ngăn ngừa nguy cơ bị lợi dụng để truyền bá tư tưởng cực đoan hoặc chống đối chính quyền.

*Thứ hai*, về vấn đề kinh tế - tài chính và hợp tác khu vực. Các biến động ở Hồng Kông đã khiến nhiều tập đoàn đa quốc gia tìm kiếm điểm đến thay thế. Việt Nam nên chủ động xúc tiến thu hút đầu tư trong các lĩnh vực tài chính, chứng khoán, công nghệ và dịch vụ cao cấp. Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng có thể được định hướng trở thành trung tâm dịch vụ và tài chính khu vực, tận dụng nguồn vốn, nhân lực và kinh nghiệm quản trị từ Hồng Kông. Tăng cường hợp tác song phương Việt Nam - Hồng Kông trong lĩnh vực tài chính, du lịch và đổi mới sáng tạo, dựa trên cơ sở nhiều tiềm năng hợp tác giữa hai bên trong các ngành như tài chính, pháp lý, hàng không, và công nghệ. Việt Nam có thể khai thác kinh nghiệm của Hồng Kông về huy động vốn, thị trường chứng khoán, dịch vụ logistics và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup). Chính phủ cần có chính sách thu hút các chuyên gia tài chính Hồng Kông chuyển sang làm việc tại Việt Nam, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp Việt tham gia chuỗi cung ứng khu vực. Nâng cao năng lực thích ứng trước biến động khu vực. Trong bối cảnh Hồng Kông suy giảm vai trò trung tâm tài chính châu Á, Việt Nam cần chuẩn bị các kịch bản ứng phó linh hoạt với thay đổi trong cấu trúc tài chính - đầu tư khu vực. Các cơ quan hoạch định chính sách cần dự báo và xây dựng phương án bảo vệ lợi ích kinh tế - chính trị trong các tình huống biến động mạnh của thị trường khu vực.

*Thứ ba*, trong chiến lược đối ngoại và quan hệ quốc tế khu vực: Rút ra bài học từ việc Hồng Kông là tiêu điểm cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và phương Tây, Việt Nam cần chú trọng vấn đề duy trì cân bằng chiến lược trong quan hệ với các nước lớn. Việt Nam cần kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tránh bị cuốn vào vòng xoáy đối đầu. Tăng cường vai trò trong ASEAN, tận dụng cơ chế khu vực để xử lý các vấn đề an ninh, nhân quyền, kinh tế với Trung Quốc và các đối tác phương Tây. Cùng cố an ninh thông tin, chủ quyền không gian mạng và truyền thông quốc tế. Sự kiện Hồng Kông

cũng cho thấy vai trò cực kỳ quan trọng của chiến lược truyền thông quốc tế. Do vậy, Việt Nam cần đầu tư mạnh cho “ngoại giao truyền thông”, chủ động tạo lập diễn ngôn quốc gia, tăng cường năng lực bảo vệ hình ảnh đất nước và phản bác thông tin xuyên tạc trên toàn cầu.

**Thứ tư**, về xã hội và văn hóa chính trị: Cần đẩy mạnh giáo dục công dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, về lòng yêu nước, ý thức pháp luật và trách nhiệm xã hội. Song song, phát triển văn hóa đối thoại trong xã hội, để bất mãn xã hội có thể được giải tỏa qua kênh hợp pháp thay vì bị lợi dụng thành phong trào chính trị đối kháng. Phát triển mô hình quản trị xã hội linh hoạt, có tính dự báo và bao trùm. Cần hoàn thiện hệ thống phản hồi chính sách từ người dân; phát huy vai trò của báo chí, các tổ chức xã hội trong giám sát, góp ý chính sách. Một hệ thống quản trị có năng lực “lắng nghe và phản ứng nhanh” sẽ tạo ra nền ổn định chính trị lâu dài hơn cả biện pháp hành chính thuần túy.

Biến động Hồng Kông là lời cảnh báo về mối quan hệ giữa tự do và ổn định trong tiến trình phát triển. Việt Nam cần kiên định mô hình phát triển “ổn định chính trị gắn với đổi mới sáng tạo”, đồng thời cải thiện năng lực quản trị, chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống và các cú sốc khu vực. Các hàm ý chính sách trên, nếu được thể chế hóa trong Chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn 2025-2035, sẽ giúp Việt Nam củng cố vị thế quốc gia tầm trung, bảo vệ ổn định chính trị - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

## **DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thọ Quang, Trần Thị Thanh Tâm (2021): “Vấn đề Hồng Kông hiện nay và tác động”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 224 (T12/2021), tr 33-46

2. Tran Thi Thanh Tam (2024), “The Dynamic of security and political situation in the Asia -Pacific and Souteast Asia region in the fist three decate of 21<sup>st</sup> century and its impact on Viet Nam”, *International conference proccedings: New study and findings in Vietnamese politics and international politics*, Vietnam National University, Hanoi, University of social sciences and humanities, pp. 270 -278

3. Tran Thi Thanh Tam (2025), “Hồng Kông’s role in China’s development: Analysis and some policy connections with Viet Nam”, *The third international conference on issues of social sciences and humanities*, Vietnam National University, Hanoi, University of social sciences and humanities, Vol 1, pp.413 - 425